

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ TÂY NAM BỘ CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

TS NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY

Học viện Chính trị khu vực IV

Tóm tắt: Miền Tây Nam Bộ¹ là địa bàn chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam và trực tiếp là Khu ủy Tây Nam Bộ, các tầng lớp nhân dân, nhất là phụ nữ đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị với những hình thức phong phú, sáng tạo, phù hợp với từng địa bàn, góp phần chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai trong những năm 1965-1968.

Từ khóa: Đấu tranh chính trị; phụ nữ; Tây Nam Bộ; “Chiến tranh cục bộ”



Nữ tự vệ trong các cơ quan trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam sẵn sàng cho Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

1 Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với hai biện pháp chính là *tìm diệt* và *binh định*. Địa bàn tiến hành binh định chủ yếu là các tỉnh ven sông Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long, do quân đội Sài Gòn thực hiện dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ. Thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ở vùng Tây Nam Bộ, quân đội Sài Gòn dùng bom đạn, chất độc hóa học để “xúc tát” dân ra khỏi các vùng căn cứ, vùng giải phóng; mở nhiều cuộc càn quét gây ra những vụ thảm sát đẫm máu. Chúng dùng mọi thủ đoạn man rợ để đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Đối với các cuộc đấu tranh của phụ nữ, chúng thẳng tay đàn áp, đồng thời dùng nhiều biện pháp thâm độc như “quân sự hóa phụ nữ”, thực chất là bắt ép, mua chuộc phụ nữ vào guồng máy chiến tranh hoặc tham gia các tổ chức chính trị phản động như Phụ nữ cộng hòa, Phụ nữ liên đới; làm do thám, gián điệp.

Nhận thức được vai trò của phụ nữ trong đấu tranh cách mạng, ngày 6-3-1965, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết số 4/NQ, “Về công tác phụ vận”. Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp phụ nữ trong mặt trận liên hiệp rộng rãi, “ra sức động viên toàn thể chị em đẩy mạnh ba phong trào: đấu tranh chính trị, xây dựng gia đình về vang, làm tốt công tác “Hội Mẹ chiến sĩ” để góp phần giành một bước thắng lợi quyết định, tiến tới hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và từng bước giải phóng phụ nữ”².

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Trung ương Cục, ngày 5-4-1965, tại Hội nghị cán bộ phụ trách du kích, quân dân miền Tây Nam Bộ, Ban Thường vụ Khu ủy ra nghị quyết chỉ rõ: “tập trung khả năng ra sức phát động quần chúng, phát động giai cấp là cơ sở để đẩy mạnh rộng rãi vùng

nông thôn và sát thị xã, thị trấn”³, do đó, cần đẩy mạnh công tác dân vận, đặc biệt là vận động các giai cấp, các giới, trong đó lực lượng phụ nữ đấu tranh ngoài mục tiêu giải quyết các vấn đề có tính chất chung của giai cấp còn nhằm mục tiêu giải quyết các vấn đề riêng của giới. Tiếp đó, ngày 26-4-1967, Ban Thường vụ Khu ủy Tây Nam Bộ ra Nghị quyết số 24/TV-67 về “Tình hình, nhiệm vụ, phương hướng công tác thị xã, thị trấn miền Tây năm 1967” xác định: “Trong tổ chức xây dựng lực lượng chính trị, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động các giai cấp cách mạng, các tầng lớp, giới như tiểu tư sản, công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, gắn liền với việc nêu các khẩu hiệu thiết thực như: Chống càn quét, bắn giết bừa bãi, chống bắt lính, chống văn hóa phẩm đồi trụy, xây dựng văn hóa dân tộc”⁴. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh đến công tác phụ vận nhằm phát huy truyền thống đấu tranh chính trị và binh vận của phụ nữ - “đội quân tóc dài” trên chiến trường miền Nam.

Các đảng bộ địa phương đã mở đợt học tập, chỉnh huấn trong nội bộ Đảng và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, phát động phong trào nhân dân, đặc biệt là phụ nữ kiên quyết chống địch khủng bố dân, bảm ruộng vườn sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh binh vận, phát động quần chúng và gia đình binh sĩ đấu tranh chống bạo loạn và thúc đẩy binh sĩ đào ngũ, rã ngũ.

Trong thời gian đẩy mạnh đấu tranh Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968, Khu ủy Tây Nam Bộ tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phát động tư tưởng trong giới phụ nữ nhằm từng bước xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt, xung kích; phân công khu ủy viên chuyên trách Phụ vận; phát động phụ nữ tham gia phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, Hội Mẹ chiến sĩ và phong trào xây dựng gia đình về vang. Khu ủy đã huy động đông đảo lực lượng phụ nữ tham gia phong trào vũ trang, bán

vũ trang diệt địch theo phương châm đấu tranh “hai chân”, “ba mũi”.

Khu ủy Tây Nam Bộ xác định nhiệm vụ cấp bách là phải thực hiện tốt chủ trương của Trung ương Cục về phát triển và củng cố Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng các cấp. Khu ủy chỉ đạo Ban phụ vận các cấp tăng cường mở lớp đào tạo cán bộ nữ và cốt cán, tăng cường đội ngũ cán bộ cho phong trào đấu tranh của phụ nữ các địa phương, cơ sở. Các cấp ủy đảng địa phương thực hiện chính sách, biện pháp như tổ chức mở lớp bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ, hướng dẫn học nghề, chăm lo quyền lợi bà mẹ, trẻ em, giải quyết những khó khăn cụ thể nhằm khơi dậy, nêu cao tinh thần hăng hái của phụ nữ trong các phong trào kháng chiến.

2 Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Tây Nam Bộ và các cấp ủy địa phương, trong giai đoạn 1965-1968, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi với những nội dung, hình thức đấu tranh phong phú, thu hút đông đảo lực lượng phụ nữ và nhân dân tham gia.

Trong năm 1965, phong trào của phụ nữ đấu tranh chống đế quốc Mỹ rải chất độc hóa học, bắn pháo và ném bom vào dân thường diễn ra mạnh mẽ tại các đô thị. Tại Bạc Liêu, ngày 2-6-1965, 2.000 đồng bào, đi đầu là chị em phụ nữ vùng nông thôn đã kéo ra thị xã đấu tranh, được đồng bào nội ô hưởng ứng. Tại Cà Mau, hơn 20.000 đồng bào các huyện Cái Nước, Thới Bình, Ngọc Hiển, Trần Văn Thời cùng đồng bào thị xã đấu tranh, buộc tình trạng phải hứa bồi thường cho đồng bào⁵. Ngày 15-7-1965, trên 2.000 đồng bào, phần lớn là phụ nữ từ nông thôn kéo ra thị xã Vĩnh Long đòi bồi thường thiệt hại, đòi quân Mỹ phải rút về nước⁶.

Ở các trung tâm, đô thị, tiếp nối những thành công và kinh nghiệm đấu tranh chính trị những năm trước, các cuộc đấu tranh chính trị trực diện của phụ nữ Tây Nam Bộ đã áp dụng nhiều hình thức rất sáng tạo. Tháng 9-1966, tại trung tâm thị xã Cà Mau đã nổ ra *cuộc biểu tình ngòi* của hơn 2.000 phụ nữ từ các xã vùng ven và lực lượng tại chỗ đấu tranh chống “bình định” lấn chiếm, chống ném bom, bắn pháo giết người và phá hoại mùa màng⁷. Năm 1967, Khu ủy Tây Nam Bộ lãnh đạo cuộc đấu tranh thống nhất của 28.000 phụ nữ ở Vĩnh Long, 15.000 ở Trà Vinh, 7.000 ở Cà Mau... kéo về thị xã, thị trấn mang theo những khẩu hiệu nêu cao quyền lợi của nhân dân như: Chống phi pháo, chống rải chất độc hóa học, chống càn quét gom dân, chống bắt lính đôn quân, đòi bồi thường nhân mạng và tài sản, đòi quân Mỹ và chư hầu phải rút khỏi miền Nam⁸. Hưởng ứng phong trào Bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ do Hội Bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ Việt Nam phát động, ở các đô thị vùng Tây Nam Bộ, phụ nữ xuống đường đấu tranh với các khẩu hiệu: bảo vệ văn hóa dân tộc, bài trừ văn hóa ngoại lai đồi trụy, bảo vệ thiếu nhi, bảo vệ phụ nữ và gia đình v.v...

Ở vùng nông thôn, phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa diễn ra mạnh mẽ. Tỉnh Vĩnh Long, trung tuần tháng 2-1966, tại một số xã thuộc huyện Tam Bình, 700 phụ nữ mang theo băng rôn, hô vang khẩu hiệu đấu tranh đòi chấm dứt hành động đốt nhà dân, bắn pháo, ném bom vào làng xóm⁹. Ở Cà Mau, tháng 6-1966, 21.000 đồng bào, trong đó phần lớn là phụ nữ các huyện Đầm Dơi, Cái Nước, Thới Bình..., kết hợp với đồng bào ở thị xã đấu tranh chống bắt lính, đòi chấm dứt rải chất độc hóa học, ném bom Napal hủy hoại nông thôn¹⁰. Ở Cần Thơ, ngày 9-8-1966, Mỹ cho máy bay ném bom xuống khu vực cầu Nhím, sát hại hơn 200 người, trong đó phần đông là người già, phụ nữ, trẻ em.

Trước hành động đó, 2.000 đồng bào Phong Điền tập trung đấu tranh tố cáo tội ác của Mỹ, đòi “phải trừng trị bọn Mỹ giết người”¹¹.

Hoạt động binh vận của phụ nữ miền Tây Nam Bộ cũng có nhiều đóng góp, nổi bật nhất là phong trào các bà, các mẹ vận động gia đình binh sĩ và binh sĩ đào, rã ngũ, không đi lính làm bia đỡ đạn cho Mỹ. Ngày 25-11-1965, hơn 2.000 binh sĩ đấu tranh chống lệnh hành quân, đào ngũ, rã ngũ và được nhân dân đón trở về ở một số xã như Tân Nhuận Đông, Hòa Tân, Phú Long, An Khánh, Phú Hữu, An Phú Thuận..., hằng tháng còn tổ chức “Đại hội gia đình binh sĩ”, mỗi cuộc có từ 30 đến 50 gia đình tham dự¹². Giữa năm 1967, tại Cà Mau, hàng trăm cuộc hội nghị gia đình binh sĩ được tổ chức ở nhiều nơi, với sự tham gia của đông đảo đồng bào ở thị xã, thị trấn. Với lòng bao dung và đấu tranh kiên trì, của các mẹ, các chị đã cảm hóa được nhiều binh sĩ trong hàng ngũ Việt Nam Cộng hòa, thúc đẩy phong trào đào, rã ngũ trong binh lính ngày càng phát triển. Đây là hoạt động có ý nghĩa sâu sắc góp phần tuyên truyền về đường lối của cách mạng cho các gia đình binh sĩ, tích cực phân hóa địch, tạo điều kiện cho vũ trang và phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân phát triển. Qua công tác binh vận, phụ nữ Tây Nam Bộ đã xây dựng được những cơ sở nội tuyến vững chắc.

Năm 1968, gấp rút chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy, dưới sự lãnh đạo của Khu ủy và các cấp ủy đảng địa phương, phụ nữ vùng nông thôn khu giải phóng ra sức đẩy mạnh sản xuất, tích trữ lương thực, hoàn thành đóng góp đảm phụ phục vụ kháng chiến; tham gia tích cực vào “Hội Mẹ chiến sĩ gói bánh tét cho bộ đội”, tổ chức đội xay lúa, giã gạo, nấu cơm, gói bánh, bảo đảm khối lượng hàng hóa vận chuyển phục vụ chiến trường, chiến dịch, xây dựng nhiều hầm bí mật, chuẩn bị điều kiện an toàn cho cán bộ, du kích, bộ đội sẵn

sàng chiến đấu. Trong các vùng tranh chấp, vùng ven đô, các ấp tân sinh Tây Nam Bộ, Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng sử dụng các hình thức công khai của hội nghề nghiệp, bám quần chúng, đẩy mạnh phong trào đòi dân sinh, chống các đoàn thiên nga, binh định của Mỹ (CIA trá hình), đảm bảo đường giao thông liên lạc công khai giữa trung ương và thành thị, tạo cơ sở trong quần chúng để ém quân - những đơn vị quân chủ lực, biệt động trước giờ hành động. Vào giờ Tổng tiến công, cùng với lực lượng vũ trang, phụ nữ cùng đồng bào nổi dậy diệt tề, trừ gian, phá ấp tân sinh, bức hàng, bức rút đồn bốt. Hàng chục ngàn quần chúng do chị em đi đầu kéo theo các gia đình binh sĩ tràn vào thị trấn, thị tứ đòi chồng, con, khiến cho kẻ địch lâm vào thế bị động, lúng túng. Đặc biệt, chị em đã dũng cảm dẫn đường, chăm sóc thương binh, làm dân công hỏa tuyến, tải đạn, tiếp tế lương thực, thực phẩm, phục vụ chiến đấu dưới bom đạn quân thù.

Trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, lực lượng phụ nữ Tây Nam Bộ đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp công tác binh vận và đấu tranh vũ trang, vận dụng nhiều hình thức tiến công địch rất phong phú, đa dạng: kết hợp nội ứng diệt đồn, vây ép, kết hợp vận động gia đình binh sĩ bức hàng đồn bốt địch, làm tan rã tinh thần địch.

Từ phong trào đấu tranh, có nhiều tấm gương phụ nữ anh hùng, sẵn sàng công hiến, hi sinh vì cuộc kháng chiến của dân tộc. Tại Cần Thơ, Khu ủy Khu 9 chọn lộ Vòng Cung làm nơi tập kết lực lượng, làm bàn đạp tấn công vào thành phố Cần Thơ và các khu vực quân sự của Mỹ; mẹ Tạ Thị Phi đã dành căn nhà lá ba gian để làm trung tâm căn cứ Ban Chỉ huy Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 (hay còn gọi là Căn cứ Vườn Mận). Mẹ Phi cùng với nhân dân hết lòng cuu mang, che chở cán bộ, bộ đội. Khi bị địch phát hiện, nổ súng tấn công căn cứ, mẹ kịp thời báo tin cho cán bộ ẩn nấp và đã anh dũng hy sinh. Mẹ Tạ

Thị Phi đã nêu cao truyền thống phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất¹³.

Ở Trà Vinh, 9 tháng đầu năm 1968 ta đã huy động gần 160.000 lượt nhân dân và 15.000 lượt người nhà binh sĩ địch cùng với lực lượng du kích địa phương bao vây, bức rút 223 đồn bót, vận động được 3.000 lính trong quân đội Sài Gòn trở về với đồng bào, thu trên 900 súng, trong đó có đóng góp của má Năm Xây, người Khmer, đã tích cực tham gia bức hàng 15 đồn bót của địch. Hai huyện Càng Long, Cầu Kè và thị xã Trà Vinh có 314 cuộc đấu tranh gồm 25.600 lượt người thì có 6.000 gia đình chị em binh sĩ tham gia và có 40 đồn bót bị bức rút¹⁴. Phụ nữ các địa phương đã nô nức nổi dậy, ở cả các vùng tôn giáo như các xã theo đạo Hòa Hảo tại Vĩnh Long, Cần Thơ, chị em thân nhân gia đình binh sĩ kêu gọi chồng con về, không cho đi lính cho giặc.

Ở Vĩnh Long, phong trào chính trị nổi dậy có 336.000 lượt nhân dân và phụ nữ nổi dậy với nhiều hình thức khác nhau: kết hợp ba mũi giáp công bức diệt 127 đồn bót giải phóng 15 xã, 319 ấp với gần 300.000 dân, diệt ác, quét tề điệp, làm rã ngũ và giải giới phòng vệ dân sự gồm trên 8.000 tên¹⁵. Ở Rạch Giá, trong đợt 1 đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 5.000 quân địch, diệt và bức rút 33 đồn bót, giải phóng thêm 7 xã, 43 ấp với hơn 80.000 dân. Trong đợt 2, lực lượng phụ nữ đã mưu trí làm sập 4 cầu trong nội ô và chung quanh thị xã Rạch Giá, phối hợp cùng lực lượng vũ trang tiến công quyết liệt vào kẻ địch¹⁶. Tại Sóc Trăng, kết hợp chiến lược ba mũi giáp công, lực lượng phụ nữ trong Mậu Thân 1968 tham gia tích cực vào các phong trào đấu tranh. Nữ chiến sĩ Nguyễn Thị Phú - Phó Ban lãnh đạo vùng ngoài ấp Biển Dưới thuộc xã Vĩnh Phước đã huy động nhân dân trong vùng đào hầm bí mật, gây dựng cơ sở cách mạng. Có hơn 700 người tham gia cụm chiến đấu của chị Phú cùng đi đến Dinh Quận trưởng đấu

tranh, phát loa kêu gọi binh sĩ trong dinh đầu hàng. Ở một số huyện như Mỹ Xuyên, Long Phú..., lực lượng phụ nữ tham gia nổi dậy mạnh mẽ, diệt ác, phá đồn bót¹⁷. Phụ nữ Bạc Liêu tham gia phục vụ chiến trường bằng nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức đội xay lúa, giã gạo, nấu cơm, gói bánh, bảo đảm khối lượng hàng hóa, xây dựng nhiều hầm bí mật.

3 Trong những năm 1965-1968, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Khu ủy diễn ra sôi nổi, liên tục, đều khắp các địa bàn nông thôn, thành thị, với hình thức đấu tranh phong phú, nhiều sáng tạo, khẩu hiệu đấu tranh cụ thể, thiết thực, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Đánh giá về hiệu quả của phong trào, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam khẳng định: “Phong trào đấu tranh chính trị trực diện đối địch là một sáng tạo điển hình của phụ nữ miền Nam. Với lực lượng quần chúng tay không, dựa vào tinh thần yêu nước và ý chí kiên quyết đấu tranh, đồng thời biết sử dụng thế hợp pháp của mình và nhược điểm phi nghĩa của địch, với những lý lẽ đanh thép và nhiều hình thức phong phú, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ đã trở thành một vũ khí sắc bén tấn công địch”¹⁸. Nữ ký giả Pháp Madolen Ripphô trong một chuyến đi thăm vùng giải phóng miền Nam đã viết: “Quả là ở miền Nam đang tồn tại một đội quân kỳ lạ không súng ống, có mặt ở khắp nơi, thành thị cũng như thôn quê, một đội quân mà các bản tin của các hãng thông tấn hầu như không bao giờ nói đến, song lại đóng một vai trò to lớn trong cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam Việt Nam chống xâm lược, ngay cả trước khi những người du kích đầu tiên cầm lấy vũ khí. Đó chính là đội quân tóc dài tập hợp hàng triệu nữ chiến sĩ”¹⁹.

Từ thực tiễn lịch sử phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ giai đoạn chống chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, cho thấy:

- Phong trào luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Khu ủy Tây Nam Bộ và các cấp bộ đảng địa phương, cả về tổ chức Hội Phụ nữ, xây dựng tập hợp lực lượng, định hướng mục tiêu, nội dung, phương thức đấu tranh.

- Phong trào diễn ra mạnh mẽ, liên tục, phát huy được vai trò, sức mạnh và sáng tạo của phụ nữ trong đấu tranh. Ở nông thôn, phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh; quy mô mỗi cuộc đấu tranh tuy nhỏ nhưng rất quyết liệt và có ý thức tổ chức cao. Trong các trung tâm, đô thị, vùng tranh chấp, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ có nhiều sáng tạo trong vận dụng các hình thức đấu tranh. Khẩu hiệu đấu tranh rõ ràng, cụ thể, vừa gắn với lợi ích thiết thân của nhân dân, vừa mang tính chính trị, phục vụ nhiệm vụ, mục tiêu, niềm tin thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ luôn có sự kết hợp chặt chẽ với binh vận. Ở tất cả các huyện, thị, vai trò của phụ nữ trong công tác binh vận được chú trọng, phát huy; đặc biệt là trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

- Phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ cuốn hút được sự tham gia của đông đảo nhân dân: Công nhân, nông dân, trí thức, sinh viên, học sinh, Phật tử, người theo đạo Công giáo, đồng bào người Khmer, người Hoa..., góp phần vào thắng lợi chung của quân dân Tây Nam Bộ và toàn miền Nam, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ chống “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ đã góp phần quan trọng vào lịch sử vẻ vang tiến hành chiến tranh nhân dân chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX.

1. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, địa bàn Tây Nam Bộ bao gồm các tỉnh: Hà Tiên, Rạch Giá (thuộc Kiên Giang hiện nay), Cần Thơ (hiện nay gồm thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang), Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Trà Vinh thuộc phạm vi lãnh đạo trực tiếp của Khu ủy Tây Nam Bộ. Xem: Bộ Tư lệnh Quân khu 9: *Quân khu 9 Ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 1996, tr. 11

2, 18. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQG ST, H, 2020, T. 10, tr. 581, 576

3. Khu ủy Tây Nam Bộ: Nghị quyết Hội nghị cán bộ phụ trách du kích, dẫn quân miền Tây Nam Bộ, ngày 5-4-1965, tài liệu lưu tại Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tham mưu Quân khu 9, ký hiệu: 01/1965-QK9, Cần Thơ

4. Khu ủy Tây Nam Bộ: Nghị quyết số 24/TV-67 ngày 26-4-1967 “Tình hình, nhiệm vụ, phương hướng công tác thị xã, thị trấn miền Tây năm 1967”, tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, ký hiệu: 7E/1967

5. Bộ Tư lệnh Quân khu 9: *Quân khu 9 Ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 1996, tr. 365

6, 12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long (1930-2010)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 217, 218-219

7, 8, 9, 14. Vũ Thị Thúy Hiền: *Phụ nữ miền Nam trong đấu tranh chính trị thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Viện Sử học, H, 2003, tr. 103, 106, 105, 121-122

10, 16. Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến (1955-1969)*, Nxb CTQG, H, 2010, T. 2, tr. 478, 552-568

11. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ 1954-1975*, tập III, Dự thảo, năm 2006, tr. 147-148

13, 15, 17, 19. Bảo tàng phụ nữ Nam Bộ: *Phụ nữ Sài Gòn - Gia Định và Nam Bộ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr. 314-315, 230, 282, 310-311.